

Số: 812/2026/QĐST-DS

Hà nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự “Tranh chấp Chia thừa kế tài sản” thụ lý số: 682/2025/TLST-DS ngày 22/10/2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** 1. Bà T.T.C, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ H, phố Q, phường N, Hà Nội

2. Bà T.T.H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số M, phố Đ, phường N, Hà Nội.

**Đại diện theo ủy quyền:** Công ty Luật TNHH M - Do Luật sư N.X.A, là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số T, phố T, phường N, Hà nội

Đại diện tham gia tố tụng: Ông V.Đ.T và ông N.Đ.T.

\* **Bị đơn:** Bà T.T.H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số B, ngõ C, phố Đ, phường G, Hà Nội.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông V.Đ.T, sinh năm 1955 (đã chết ngày 25/3/2026);

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông V.Đ.T: anh V.M.T và anh V.M.T (cũng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án).

2. Anh V.M.T, sinh năm 1984;

HKTT: Số H ngõ B, phố L, phường B, Hà Nội;

**3. Anh V.M.T**, sinh năm 1986;

HKTT: Số H ngõ B, phố L, phường B, Hà Nội;

*Người đại diện theo ủy quyền: Anh V.M.T*

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*\*Về quan hệ huyết thống:* Ông T.V.T (chết năm 2024) và bà N.T.N (chết năm 2013). Ông T và bà N sinh được 4 người con là: bà T.T.T (tức T.T.H, chết năm 2019); Bà T.T.C; Bà T.T.H và Bà T.T.H.

Bà T.T.T (tức T.T.H) đã chết năm 2019. Bà T có chồng là ông V.Đ.T. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông T đã chết vào ngày 25/3/2026. Bà T và ông T có 2 con là anh V.M.T và anh V.M.T.

*\*Về di sản thừa kế:* Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số M, tờ bản đồ số B tại địa chỉ: số N, phường C, quận B, Hà Nội (nay là phường G, thành phố Hà nội), địa chỉ hiện tại: Số B ngõ C phố Đ, phường G, Hà nội, đã được UBND quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB7369xx ngày 30/12/2005, đứng tên chủ sử dụng là ông T.V.T và bà N.T.N; Diện tích 129,51m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: đất ở; Nhà ở: nhà bê tông 02 tầng, diện tích xây dựng 54m<sup>2</sup>.

Về giá trị tài sản: Theo Chứng thư thẩm định giá ngày 25/3/2026 của Công ty TNHH Thẩm định giá SHC Việt Nam thì giá trị thửa đất theo giá thị trường là 37.902.487.257 đồng; giá trị tài sản trên đất là: 510.983.280 đồng. Tổng giá trị nhà đất (làm tròn) là: 38.413.000.000 đồng.

\* Ghi nhận sự tự nguyện của anh V.M.T và anh V.M.T từ chối nhận kỷ phần thừa kế.

\* Xác nhận Bản Di chúc do ông T.V.T và bà N.T.N lập ngày 09/6/2009 tại Văn phòng công chứng Đ (phường N, quận C, Hà nội); Số công chứng: 10.2009, quyền số: 01- TP/VPCC-SCC/DC là không còn hiệu lực.

### ***\* Di sản thừa kế được phân chia cụ thể như sau:***

- Giao cho bà T.T.H được sử dụng 60m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số M, tờ bản đồ số B tại địa chỉ: số N, phường C, quận B, Hà Nội (nay là phường G, thành phố Hà nội), địa chỉ hiện tại: Số B ngõ C phố Đ, phường G, Hà nội, đã được UBND quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB7369xx ngày 30/12/2005, đứng tên chủ sử dụng là ông T.V.T và bà N.T.N.

- Giao cho bà T.T.C và bà T.T.H được đồng sử dụng 69,51m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số M, tờ bản đồ số B tại địa chỉ: số N, phường C, quận B, Hà Nội (nay là phường G, thành phố Hà nội), địa chỉ hiện tại: Số B ngõ C phố Đ, phường G, Hà nội, đã được UBND quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB7369xx ngày 30/12/2005 đứng tên chủ sử dụng là ông T.V.T và bà N.T.N.

Tài sản trên phần diện tích đất phân chia cho ai thì người đó được sở hữu.

(Về ranh giới, vị trí thửa đất phân chia có Hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo)

*Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền và nghĩa vụ tiến hành các thủ tục liên quan đến việc đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được phân chia và đăng ký biến động thửa đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.*

*Trường hợp bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

***Về án phí:*** Bà T.T.C và bà T.T.H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà T.T.H phải chịu số tiền án phí đối với kỷ phần được hưởng là 59.070.000 đồng (Năm chín triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực I- Hà nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Đặng Thu Phương**